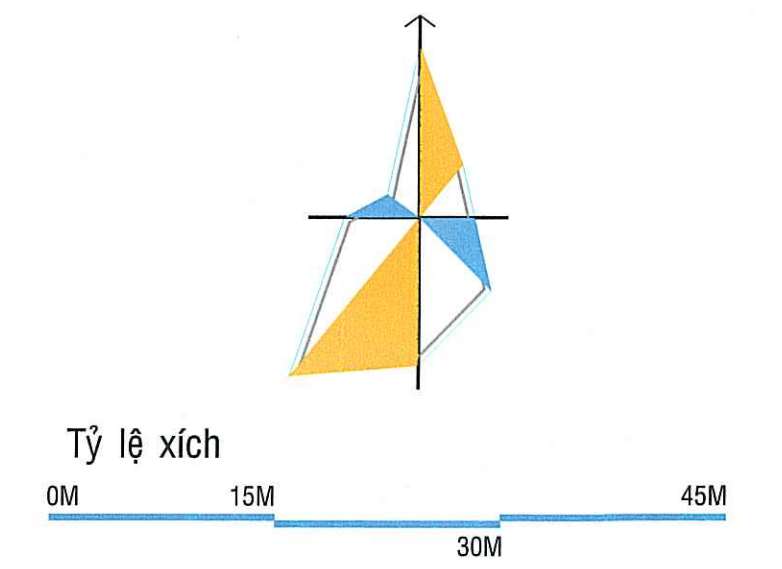


PHƯỜNG MỸ PHƯỚC - THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NAM RẠCH TẦM BÓT
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ



KÝ HIỆU:

- ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ PHỐ
ĐƯỜNG GIAO THÔNG
RANH QUY HOẠCH
Ký hiệu lô đất
Số lô

BẢNG THỐNG KÊ LÔ NỀN					
Stt	Ký hiệu lô nền	Diện tích nền (m ²)	Diện tích lô (m ²)	Kích thước nền (m)	Số lượng
1	L1	76,5	535,5	4,5 x 17,07	7
2	L2	79,8	79,8	4,68 x 17,07	1
3	L3	78,0	390,0	4,57 x 17,07	5
4	L4	68,6	68,6	4,02 x 17,07	1
5	L5	68,8	68,8	Xem bản vẽ	1
6	L6	73,2	73,2	Xem bản vẽ	1
7	L7	72,2	72,2	4,02 x 18,07	1
8	L8	82,2	657,6	4,57 x 18,07	8
9	L9	245,2	245,2	Xem bản vẽ	1
10	L10	238,4	238,4	Xem bản vẽ	1
11	L11	289,2	289,2	Xem bản vẽ	1
12	L12	67,7	67,7	Xem bản vẽ	1
13	L13	68,4	1162,8	4,02 x 17,07	17
14	L14	68,2	68,2	Xem bản vẽ	1
15	L15	68,4	478,8	4,02 x 17,07	7
16	L16	68,8	68,8	Xem bản vẽ	1
17	L17	72,6	1234,2	4,02 x 18,07	17
18	L18	72,1	72,1	Xem bản vẽ	1
19	L19	68,4	68,4	Xem bản vẽ	1
20	L20	68,4	478,8	4,02 x 17,07	7
21	L21	68,5	68,5	Xem bản vẽ	1
22	L22	70,8	70,8	Xem bản vẽ	1
23	L23	70,8	70,8	Xem bản vẽ	1
24	L24	70,6	70,6	Xem bản vẽ	1
25	L25	70,6	70,6	Xem bản vẽ	1
26	L26	70,5	70,5	Xem bản vẽ	1
27	L27	70,6	70,6	Xem bản vẽ	1
28	L28	120,6	120,6	Xem bản vẽ	1
29	L29	134,5	134,5	Xem bản vẽ	1
30	L30	69,8	69,8	Xem bản vẽ	1
31	L31	69,8	69,8	Xem bản vẽ	1
32	L32	69,7	69,7	Xem bản vẽ	1
33	L33	69,7	69,7	Xem bản vẽ	1
34	L34	69,7	69,7	Xem bản vẽ	1
35	L35	69,6	69,6	Xem bản vẽ	1
36	L36	69,6	69,6	Xem bản vẽ	1
37	L37	69,5	69,5	Xem bản vẽ	1

4	L4	1.406,3		19	
5	1	73,2	73,2	Xem bản vẽ	1
	2 + 9	68,0	476,0	4 x 17,01	7
	9	59,7	59,7	Xem bản vẽ	1
	10	68,6	68,6	Xem bản vẽ	1
	11	68,0	68,0	Xem bản vẽ	1
	12	75,9	75,9	Xem bản vẽ	1
	13	137,2	137,2	Xem bản vẽ	1
	14	117,6	116,6	Xem bản vẽ	1
	15	64,8	64,8	Xem bản vẽ	1
	16	65,4	65,4	Xem bản vẽ	1
	17	66,2	66,2	Xem bản vẽ	1
	18	66,6	66,6	Xem bản vẽ	1
	19	67,1	67,1	Xem bản vẽ	1
	S	L5	3.508,9		45
20 + 26	1	86,4	86,4	Xem bản vẽ	1
	2	83,2	83,2	Xem bản vẽ	1
	3	82,8	82,8	Xem bản vẽ	1
	4	82,3	82,3	Xem bản vẽ	1
	5	81,8	81,8	Xem bản vẽ	1
	6	81,2	81,2	Xem bản vẽ	1
	7	80,6	80,6	Xem bản vẽ	1
	8	80,2	80,2	Xem bản vẽ	1
	9	79,8	79,8	Xem bản vẽ	1
	10	79,1	79,1	Xem bản vẽ	1
	11	78,6	78,6	Xem bản vẽ	1
	12	78,2	78,2	Xem bản vẽ	1
	13	77,7	77,7	Xem bản vẽ	1
	14	77,3	77,3	Xem bản vẽ	1
	15	76,7	76,7	Xem bản vẽ	1
	16	76,1	76,1	Xem bản vẽ	1
	17	75,6	75,6	Xem bản vẽ	1
	18	75,1	75,1	Xem bản vẽ	1
	19	91,0	91,0	Xem bản vẽ	1
	20 + 26	68,0	476,0	4 x 17,01	7
	27	76,8	76,8	Xem bản vẽ	1
	28	75,1	75,1	Xem bản vẽ	1
	29	75,6	75,6	Xem bản vẽ	1
	30	76,1	76,1	Xem bản vẽ	1
	31	76,7	76,7	Xem bản vẽ	1
	32	77,2	77,2	Xem bản vẽ	1
	33	77,5	77,5	Xem bản vẽ	1
	34	78,2	78,2	Xem bản vẽ	1
	35	78,7	78,7	Xem bản vẽ	1
	36	79,1	79,1	Xem bản vẽ	1
	37	79,8	79,8	Xem bản vẽ	1
	38	80,2	80,2	Xem bản vẽ	1
	39	80,6	80,6	Xem bản vẽ	1
	40	81,2	81,2	Xem bản vẽ	1
	41	81,8	81,8	Xem bản vẽ	1
	42	82,2	82,2	Xem bản vẽ	1
	43	82,8	82,8	Xem bản vẽ	1
	44	83,3	83,3	Xem bản vẽ	1
	45	86,3	86,3	Xem bản vẽ	1

6	L6	2.323,4		21	
	1	89,9	89,9	Xem bản vẽ	1
	2	87,2	87,2	Xem bản vẽ	1
	3	100,1	100,1	Xem bản vẽ	1
	4	100,8	100,8	Xem bản vẽ	1
	5	152,8	152,8	Xem bản vẽ	1
	6	154,0	154,0	Xem bản vẽ	1
	7	103,7	103,7	Xem bản vẽ	1
	8	104,3	104,3	Xem bản vẽ	1
	9	92,1	92,1	Xem bản vẽ	1
	10	132,2	132,2	Xem bản vẽ	1
	11	87,9	87,9	Xem bản vẽ	1
	12	85,6	85,6	Xem bản vẽ	1
	13	147,8	147,8	Xem bản vẽ	1
	14	148,9	148,9	Xem bản vẽ	1
	15	100,0	100,0	Xem bản vẽ	1
	16	100,5	100,5	Xem bản vẽ	1
	17	101,2	101,2	Xem bản vẽ	1
	18	101,7	101,7	Xem bản vẽ	1
	19	112,2	112,2	Xem bản vẽ	1
	20	113,1	113,1	Xem bản vẽ	1
21	107,4	107,4	Xem bản vẽ	1	
7	L7	3.590,8		47	
	1	129,5	129,5	Xem bản vẽ	1
	2	67,1	67,1	Xem bản vẽ	1
	3	67,1	67,1	Xem bản vẽ	1
	4	67,0	67	Xem bản vẽ	1
	5	66,9	66,9	Xem bản vẽ	1
	6	66,8	66,8	Xem bản vẽ	1
	7	66,7	66,7	Xem bản vẽ	1
	8	66,7	66,7	Xem bản vẽ	1
	9	66,6	66,6	Xem bản vẽ	1
	10	66,5	66,5	Xem bản vẽ	1
	11	67,3	67,3	Xem bản vẽ	1
	12 + 14	68,0	204,0	4 x 17,02	3
	15	68,3	68,3	Xem bản vẽ	1
	16	76,0	76,0	Xem bản vẽ	1
	17 + 36	76,0	1520	4 x 19,01	20
	37	75,7	75,7	Xem bản vẽ	1
	38	75,9	75,9	Xem bản vẽ	1
	39	76,0	76,0	Xem bản vẽ	1
	40	86,6	86,6	Xem bản vẽ	1
	41	86,7	86,7	Xem bản vẽ	1
42	86,9	86,9	Xem bản vẽ	1	
43 + 46	87,0	348,0	4,57 x 19,05	4	
47	88,5	88,5	Xem bản vẽ	1	
8	L8	1.385,7		17	
	1	65,5	137	Xem bản vẽ	1
	2 + 5	68,0	272	4 x 17	4
	6	100	100	Xem bản vẽ	1
	7	94,4	94,4	Xem bản vẽ	1
	8	88,8	88,8	Xem bản vẽ	1
	9	83,2	83,2	Xem bản vẽ	1
	10	77,4	77,4	Xem bản vẽ	1
	11	71,8	71,8	Xem bản vẽ	1
	12	66,1	66,1	Xem bản vẽ	1
	13	60,4	60,4	Xem bản vẽ	1
	14	54,7	54,7	Xem bản vẽ	1
	15	90	90	Xem bản vẽ	1
	16	118,1	118,1	Xem bản vẽ	1
	17	71,8	71,8	Xem bản vẽ	1
	TỔNG CỘNG		20.008,9		210